TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH** Số: 21/2018/QĐHNGĐ-ST Ngày 26/7/2018 V/v: Ly hôn giữa anh T và chị L	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 73/2018/QĐPH-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn T; ĐKHKTT: Xóm 8 thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; hiện cư trú tại Hàn Quốc.

- Chị Lê Thị L; cư trú tại: Xóm 8 thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Toà án giải quyết: Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không thể hàn gắn được nên cùng thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận về việc giao con chung chưa thành niên là Phạm Thanh T, sinh ngày 24-11-2006 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

Anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15-12-1998 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều xác nhận thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã hoà giải nhiều lần, nhưng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để giải phóng cho nhau. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị L là hoàn toàn tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Diệu T, sinh ngày 03-10-1999 (đến nay cháu đã thành niên, tự lập được) và Phạm Thanh T, sinh ngày 24-11-2006. Nay vợ chồng ly hôn, do anh T đang ở Hàn Quốc và để cháu Phạm Thanh T được học hành ổn định, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Tùng cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận của anh T, chị L là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

Về tài sản và công nợ: Anh T, chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí sơ thẩm: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L;

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Văn T và chị Lê Thị L về việc giao con chung chưa thành niên là Phạm Thanh T, sinh ngày 24-11-2006 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Anh T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L;

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị L đã

nộp theo Biên lai thu tiền số 0000601 ngày 20-6-2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định (Chị L đã nộp đủ lệ phí).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26-7-2018.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND tỉnh Nam Định (01 bản);
- Cục THA DS tỉnh Nam Định (01 bản);
- UBND xã G(01 bản);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Thị Bạch Tuyết